

PHỤ LỤC II

NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2025 của Chủ tịch
UBND tỉnh Đồng Nai)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC

1. Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5000 m³/ngày đêm. Mã TTHC 1.004232

1.1. Nội dung đơn giản hoá:

- Cắt giảm, đơn giản hoá thành phần hồ sơ gồm Đơn (bỏ mục fax tại mục 1.4 và "kiến nghị của tổ chức/cá nhân" mục 3) và Đề án (bỏ các mục: đơn vị tư vấn bìa lót; đính kèm bản sao Quyết định thành lập tổ chức/ Giấy chứng nhận ĐKKD; đính kèm sơ đồ vị trí công trình ở phần mở đầu; mục I của chương I; mục b của phần I.2 chương III.

- Về thời hạn giải quyết: rút ngắn thời gian giải quyết từ 45 ngày giảm xuống còn 40 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Số ngày cắt giảm: 05 ngày.

- Lý do: Việc cắt giảm thời gian giải quyết giúp tiết kiệm thời gian cho đối tượng thực hiện TTHC nhưng vẫn đảm bảo giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) kịp thời cho tổ chức, cá nhân; đơn giản hoá theo quy định tại theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ. Cắt giảm, đơn giản hoá biểu mẫu trong thành phần hồ sơ tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, tổ chức.

1.2. Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi, bổ sung quy định tại Khoản 1, Điều 17, Điều 22 Nghị định 54/2024/NĐ-CP; Mẫu 01, Mẫu 35 Phụ lục kèm theo Nghị định 54/2024/NĐ-CP.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hoá

* Chi phí tuân thủ:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 194.347.405 đồng/năm¹
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 161.928.688 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 32.418.718 đồng/năm.

¹ Ước tính thu nhập bình quân 1 người 1 ngày năm 2025 theo giá hiện hành (theo số liệu niên giám thống kê tóm tắt của Tổng cục Thống kê công bố vào ngày 30/6/2025 trên Trang thông tin điện tử: <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2025/06/nien-giam-thong-ke-2024>

¹ Thống kê số liệu tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thực hiện hồ sơ thủ tục hành chính năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Môi trường trên phần mềm Một cửa (Igate) tại: <https://motcua.dongnai.gov.vn/>.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 16,7%.

*** Thời gian giải quyết TTHC:**

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa: 45 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi đơn giản hóa: 40 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC tiết kiệm: 05 ngày làm việc.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian xử lý hồ sơ: 11,1%.

1.4. Lộ trình thực hiện: Năm 2025 - 2026.

2. Lấy ý kiến đối với công trình khai thác nguồn nước. Mã TTHC 1.013799.

2.1. Nội dung đơn giản hoá:

Quy định cụ thể thành phần hồ sơ tổ chức, cá nhân phải nộp. Theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, tổ chức phải nộp 01 bộ hồ sơ gồm:

- Văn bản lấy ý kiến kèm theo các hồ sơ, tài liệu như:

+ Thông tin tổng thể của dự án; kế hoạch, tiến độ triển khai dự án kèm theo văn bản, tài liệu pháp lý liên quan đến đầu tư, xây dựng dự án, thời gian dự kiến vận hành khai thác nước;

+ Thuyết minh phương án khai thác tài nguyên nước của dự án, trong đó thể hiện đầy đủ các thông tin quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024;

+ Dự kiến tác động và các biện pháp giảm thiểu tác động của việc vận hành khai thác của công trình đến nguồn nước, môi trường, các đối tượng khai thác, sử dụng nước và đối tượng khác có khả năng bị ảnh hưởng trong quá trình xây dựng, vận hành công trình;

- *Lý do:* Tạo sự minh bạch trong việc công khai thủ tục hành chính, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân biết chuẩn bị hồ sơ, tránh trường hợp đi lại để bổ sung hồ sơ.

2.2. Kiến nghị thực thi:

Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi thành phần hồ sơ Quyết định số 2301/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2.3. Lợi ích đơn giản hóa

Tạo sự minh bạch trong việc công khai thủ tục hành chính, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân biết chuẩn bị hồ sơ, tránh trường hợp đi lại để bổ sung hồ sơ.

2.4. Lộ trình thực hiện: Năm 2025 - 2026.

3. Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m³/ngày đêm. Mã TTHC 1.004223

3.1. Nội dung đơn giản hoá:

- Cắt giảm, đơn giản hoá thành phần hồ sơ gồm: Bỏ Sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước dưới đất.

- Đơn giản hoá Đơn và Báo cáo: Bỏ phần ký, đóng dấu của đơn vị lập báo cáo; Bỏ đính kèm bản sao Quyết định thành lập tổ chức/ Giấy chứng nhận ĐKKD; Bỏ mục Ib. Đánh giá việc tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, yêu cầu kỹ thuật, mức độ hoàn thành về nội dung, khối lượng, chất lượng từng hạng mục so với phê duyệt.

- Về thời hạn giải quyết: rút ngắn thời gian giải quyết từ 45 ngày giảm xuống còn 40 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Số ngày cắt giảm: 05 ngày.

- Lý do:

+ Việc cắt giảm thời gian giải quyết giúp tiết kiệm thời gian cho đối tượng thực hiện TTHC nhưng vẫn đảm bảo giải quyết TTHC kịp thời cho tổ chức, cá nhân; đơn giản hoá theo quy định tại theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ.

+ Cắt giảm, đơn giản hoá biểu mẫu, thành phần sơ đồ trong thành phần hồ sơ tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, tổ chức.

3.2. Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 22 Nghị định 54/2024/NĐ-CP. Mẫu 03, Mẫu 38 và mẫu 40, Phụ lục kèm theo Nghị định 54/2024/NĐ-CP.

3.3. Lợi ích phương án đơn giản hoá

*** Chi phí tuân thủ:**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 49.697.823.321 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 48.514.365.260 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 1.183.458.062 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 2,4%.

*** Thời gian giải quyết TTHC:**

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa: 45 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi đơn giản hóa: 40 ngày.

- Thời gian giải quyết TTHC tiết kiệm: 05 ngày làm việc.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian xử lý hồ sơ: 11,1%.

3.4. Lộ trình thực hiện: Năm 2025 - 2026.

4. Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m³/ngày đêm. Mã TTHC 1.004211.

4.1. Nội dung đơn giản hoá:

- Về thời hạn giải quyết: rút ngắn thời gian giải quyết từ 38 ngày giảm xuống còn 32 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Số ngày cắt giảm: 06 ngày.

- Cắt giảm, đơn giản hoá thành phần hồ sơ: Bỏ Sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước dưới đất.

- Đơn giản hoá mẫu Đơn (bỏ mục fax tại mục 1.3, mục “Thời hạn hiệu lực của giấy phép tại mục 1.4 và “kiến nghị của tổ chức/cá nhân” mục 4) và Báo cáo (bỏ mục “đơn vị tư vấn bìa lót”; Bỏ đính kèm bản sao Quyết định thành lập tổ chức/ Giấy chứng nhận ĐKKD; Bỏ mục “đính kèm sơ đồ vị trí công trình ở phần mở đầu”; “mục 2 của phần II”).

- Lý do: Việc cắt giảm thời gian giải quyết giúp tiết kiệm thời gian cho đối tượng thực hiện TTHC nhưng vẫn đảm bảo giải quyết TTHC kịp thời cho tổ chức, cá nhân; cắt giảm, đơn giản hoá biểu mẫu trong thành phần hồ sơ tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, tổ chức; đơn giản hoá theo quy định tại theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ.

4.2. Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi, bổ sung quy định tại Khoản 2, Điều 23 Nghị định 54/2024/NĐ-CP. Mẫu 04, 41 Phụ lục kèm theo Nghị định 54/2024/NĐ-CP.

4.3. Lợi ích phương án đơn giản hoá (kèm theo biểu đánh giá chi phí tuân thủ)

*** Chi phí tuân thủ:**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.288.711.402 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 994.279.498 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 294.431.904 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 22,85%.

*** Thời gian giải quyết TTHC:**

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa: 38 ngày.
- Thời gian giải quyết TTHC sau khi đơn giản hóa: 32 ngày.
- Thời gian giải quyết TTHC tiết kiệm: 06 ngày làm việc.
- Tỷ lệ cắt giảm thời gian xử lý hồ sơ: 15,8%.

4.4. Lộ trình thực hiện: Năm 2025 - 2026.

5. Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển. Mã TTHC 1.004167.

5.1. Nội dung đơn giản hoá:

- Cắt giảm, đơn giản hoá thành phần hồ sơ gồm: Đơn đề nghị cấp phép bỏ fax. Bỏ thành phần hồ sơ: Sơ đồ vị trí công trình.

- Về thời hạn giải quyết: rút ngắn thời gian giải quyết từ 38 ngày giảm xuống còn 32 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Số ngày cắt giảm: 06 ngày.

- Lý do: Việc cắt giảm thời gian giải quyết giúp tiết kiệm thời gian cho đối tượng thực hiện TTHC nhưng vẫn đảm bảo giải quyết TTHC kịp thời cho tổ chức, cá nhân; cắt giảm, đơn giản hoá biểu mẫu, thành phần sơ đồ trong thành phần hồ sơ tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, tổ chức; đơn giản hoá theo quy định tại theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ.

5.2. Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi, bổ sung quy định tại Khoản 2 Điều 19 Nghị định 54/2024/NĐ-CP. Mẫu số 06, mẫu số 08 phụ lục kèm theo Nghị định 54/2024/NĐ-CP.

5.3. Lợi ích phương án đơn giản hoá

*** Chi phí tuân thủ:**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 107.583.098 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 71.424.794 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 36.158.304 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 33,6%.

*** Thời gian giải quyết TTHC:**

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa: 38 ngày.
- Thời gian giải quyết TTHC sau khi đơn giản hóa: 32 ngày.
- Thời gian giải quyết TTHC tiết kiệm: 06 ngày làm việc.
- Tỷ lệ cắt giảm thời gian xử lý hồ sơ: 15,78%.

5.4. Lộ trình thực hiện: Năm 2025 - 2026.

II. LĨNH VỰC THUỸ LỢI

1. Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, Mã thủ tục: 1.004427.

1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Giảm thời gian thực hiện TTHC từ 25 ngày làm việc xuống 22 ngày làm việc.

- Ủy quyền cấp phép từ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường (giảm bước giải quyết thủ tục hành chính tại UBND tỉnh).

- Cắt FAX tại mục 1.4 và "kiến nghị của tổ chức/cá nhân" mục 3 mẫu đơn đề nghị cấp phép.

Lý do: Việc rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, ủy quyền cấp phép cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và tạo thuận lợi hơn cho người dân, doanh nghiệp; cắt giảm quy trình, thời gian giải quyết thủ tục hành chính tại bước của UBND tỉnh.

1.2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi thời gian thực hiện tại điểm a, khoản 2 điều 21 Nghị định 67/2018/NĐ-CP.

- Sửa đổi thời gian thực hiện TTHC và quy định việc ủy quyền thực hiện thủ tục hành chính tại Quyết định số 2305/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; cắt giảm quy trình giải quyết thủ tục hành chính.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

*** Chi phí tuân thủ:**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 48.587.721 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 48.507.011 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 80.711 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 0,16%.

*** Thời gian thực hiện TTHC:**

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa: 25 ngày làm việc.
- Thời gian giải quyết TTHC sau khi đơn giản hóa: 22 ngày làm việc.
- Thời gian giải quyết TTHC tiết kiệm: 3 ngày làm việc.
- Tỷ lệ cắt giảm thời gian: 12%.

1.4. Lộ trình thực hiện: 2025-2026.

2. Phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh. Mã thủ tục: 1.003203

2.1. Nội dung đơn giản hóa

- Ủy quyền phê duyệt từ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Lý do: Việc ủy quyền thẩm quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, giảm thời gian chờ đợi và tạo thuận lợi hơn cho người dân, doanh nghiệp; cắt giảm quy trình giải quyết thủ tục hành chính (giảm bước giải quyết thủ tục hành chính tại UBND tỉnh).

2.2. Kiến nghị thực thi

Quy định việc ủy quyền thực hiện thủ tục hành chính tại Quyết định số 2305/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

*** Chi phí tuân thủ:**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 37.288.251 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 37.288.251 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 0 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 0%.

*** Thời gian thực hiện TTHC:**

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa: 12 ngày làm việc.
- Thời gian giải quyết TTHC sau khi đơn giản hóa: 10 ngày làm việc.
- Thời gian giải quyết TTHC tiết kiệm: 02 ngày làm việc (thời gian cắt giảm tại bước trình UBND tỉnh).
- Tỷ lệ cắt giảm thời gian: 16,66%.

2.4. Lộ trình thực hiện: 2025-2026.

3. Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (Mã thủ tục: 1.003188).

3.1. Nội dung đơn giản hóa

- Ủy quyền từ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Giảm thời gian thực hiện TTHC từ 25 ngày làm việc xuống 22 ngày làm việc.

Lý do: Việc rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, ủy quyền thẩm quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, giảm thời gian chờ đợi và tạo thuận lợi hơn cho người dân, doanh nghiệp; cắt giảm quy trình giải quyết thủ tục hành chính (giảm bước giải quyết thủ tục hành chính tại UBND tỉnh).

3.2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi thời gian thực hiện tại phụ lục V, Nghị định 136/2025/NĐ-CP.
- Sửa đổi thời gian thực hiện TTHC và quy định việc ủy quyền thực hiện thủ tục hành chính tại Quyết định số 2305/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

*** Chi phí tuân thủ:**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 43.314.635 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 43.314.635 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 0 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 0%.

*** Thời gian thực hiện TTHC:**

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa: 25 ngày làm việc.
- Thời gian giải quyết TTHC sau khi đơn giản hóa: 22 ngày làm việc.
- Thời gian giải quyết TTHC tiết kiệm: 03 ngày làm việc.
- Tỷ lệ cắt giảm thời gian: 12%.

3.4. Lộ trình thực hiện: 2025-2026.

4. Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý. Mã thủ tục: 1.003867.

4.1. Nội dung đơn giản hóa

- Giảm thời gian thực hiện TTHC từ 30 ngày làm việc xuống 27 ngày làm việc.
- Ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt.

Lý do: Việc rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, phân cấp thẩm quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, giảm thời gian chờ đợi và tạo thuận lợi hơn cho người dân, doanh nghiệp; cắt giảm quy trình giải quyết thủ tục hành chính (giảm bước giải quyết thủ tục hành chính tại UBND tỉnh).

4.2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi điểm b, khoản 4, điều 7, Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018.
- Sửa đổi thời gian thực hiện TTHC và quy định việc ủy quyền thực hiện thủ tục hành chính tại Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

4.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

*** Chi phí tuân thủ:**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 49.717.668 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 49.717.668 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 0 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 0%.

*** Thời gian thực hiện TTHC:**

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa: 30 ngày làm việc.
- Thời gian giải quyết TTHC sau khi đơn giản hóa: 27 ngày làm việc.
- Thời gian giải quyết TTHC tiết kiệm: 3 ngày làm việc.
- Tỷ lệ cắt giảm thời gian: 10%.

4.4. Lộ trình thực hiện: 2025-2026.

5. Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh. Mã thủ tục: 1.003232.

5.1. Nội dung đơn giản hóa

- Giảm thời gian thực hiện TTHC từ 30 ngày xuống 27 ngày (giảm thời gian thẩm định hồ sơ)
- Phân cấp thẩm quyền phê duyệt từ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Lý do: Việc rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, phân cấp thẩm quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, giảm thời gian chờ đợi và tạo thuận lợi hơn cho người dân, doanh nghiệp; cắt giảm quy trình giải quyết thủ tục hành chính (giảm bước giải quyết thủ tục hành chính tại UBND tỉnh).

5.2. Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi thời gian thực hiện tại điểm b, khoản 6, điều 12, Nghị định 114/2018/NĐ-CP.

- Sửa đổi thời gian thực hiện TTHC tại Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; ban hành quyết định phân cấp và sửa đổi Quyết định số 1907/QĐ-UBND ngày 08/06/2020 (phân cấp thẩm quyền)

5.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

*** Chi phí tuân thủ:**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 48.587.721 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 48.587.721 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 0 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 0%.

*** Thời gian thực hiện TTHC:**

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa: 30 ngày làm việc.
- Thời gian giải quyết TTHC sau khi đơn giản hóa: 27 ngày làm việc.
- Thời gian giải quyết TTHC tiết kiệm: 3 ngày làm việc.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian: 10%.

5.4. Lộ trình thực hiện: 2025-2026.

6. Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh. Mã thủ tục: 1.003221.

6.1. Nội dung đơn giản hóa

- Giảm thời gian thực hiện TTHC từ 15 ngày xuống 13 ngày (giảm thời gian thẩm định hồ sơ)
- Phân cấp từ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Lý do: Việc rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, phân cấp thẩm quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và tạo thuận lợi hơn cho người dân, doanh nghiệp; cắt giảm quy trình giải quyết thủ tục hành chính (giảm bước giải quyết thủ tục hành chính tại UBND tỉnh).

6.2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi thời gian thực hiện tại điểm b, khoản 4, điều 19, Nghị định 114/2018/NĐ-CP.

Sửa đổi thời gian thực hiện TTHC tại Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; ban hành quyết định phân cấp và sửa đổi Quyết định số 1907/QĐ-UBND ngày 08/06/2020 (phân cấp thẩm quyền)

6.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

*** Chi phí tuân thủ:**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 16.249.714 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 16.249.714 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 0 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 0%.

*** Thời gian thực hiện TTHC:**

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa: 15 ngày làm việc.
- Thời gian giải quyết TTHC sau khi đơn giản hóa: 13 ngày làm việc.
- Thời gian giải quyết TTHC tiết kiệm: 02 ngày làm việc.
- Tỷ lệ cắt giảm thời gian: 13%.

6.4. Lộ trình thực hiện: 2025-2026.

III. Lĩnh vực Chăn nuôi

1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi. Mã TTHC 1.008126

1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời gian thẩm định nội dung hồ sơ (quy định thời hạn thành lập đoàn đánh giá từ 20 ngày còn 19 ngày đối với hồ sơ đạt yêu cầu; từ 05 ngày còn 04 ngày trình ban hành cấp Giấy chứng nhận).

- Phân cấp cho Sở Nông nghiệp và Môi trường cấp Giấy chứng nhận.

Lý do: Việc phân cấp thẩm quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện đề nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và tạo thuận lợi hơn cho người dân, doanh nghiệp; cắt giảm quy trình giải quyết thủ tục hành chính (giảm bước giải quyết thủ tục hành chính tại UBND tỉnh). Cắt giảm thời gian chờ đợi tạo điều kiện cho doanh nghiệp; đơn giản hoá theo quy định tại theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ.

1.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi Điều 55 Luật Chăn nuôi năm 2018 và Khoản 1, 2, 3 Điều 23 Nghị định 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.

Sửa đổi thời gian thực hiện TTHC tại Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hoá thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; ban hành quyết định phân cấp và sửa đổi Quyết định số 1907/QĐ-UBND ngày 08/06/2020 (phân cấp thẩm quyền).

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 115.685.050 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 107.075.930 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 8.609.120 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 7,4%.

*** Thời gian thực hiện TTHC**

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa: 25 ngày làm việc.
- Thời gian giải quyết TTHC sau khi đơn giản hóa: 23 ngày làm việc.
- Thời gian giải quyết TTHC tiết kiệm: 02 ngày làm việc.
- Tỷ lệ cắt giảm: 8 %.

1.4. Lộ trình thực hiện: 2025-2026.

2. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn. Mã TTHC 1.008128

2.1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời gian thẩm định nội dung hồ sơ (quy định thời hạn thành lập đoàn đánh giá từ 20 ngày còn 19 ngày đối với hồ sơ đạt yêu cầu; từ 05 ngày còn 04 ngày trình ban hành cấp Giấy chứng nhận).

- Phân cấp cho Sở Nông nghiệp và Môi trường cấp Giấy chứng nhận.

Lý do: Việc phân cấp thẩm quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và tạo thuận lợi hơn cho người dân, doanh nghiệp; cắt giảm quy trình giải quyết thủ tục hành chính (giảm bước giải quyết thủ tục hành chính tại UBND tỉnh). Cắt giảm thời gian chờ đợi tạo điều kiện cho doanh nghiệp; đơn giản hoá theo quy định tại theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ.

2.2. Kiến nghị thực thi

- Điều 39 Luật Chăn nuôi năm 2018.

- Khoản 1, 2, 3 Điều 10 Nghị định 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.

- Sửa đổi thời gian thực hiện TTHC tại Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hoá thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; ban hành quyết định phân cấp và sửa đổi Quyết định số 1907/QĐ-UBND ngày 08/06/2020 (phân cấp thẩm quyền)

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

*** Chi phí tuân thủ TTHC:**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 554.212.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 511.166.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 43.046.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 7,8 %.

*** Thời gian thực hiện TTHC**

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa: 25 ngày làm việc.
- Thời gian giải quyết TTHC sau khi đơn giản hóa: 23 ngày làm việc.
- Thời gian giải quyết TTHC tiết kiệm: 02 ngày làm việc.
- Tỷ lệ cắt giảm: 8 %.

2.4. Lộ trình thực hiện: 2025-2026.

IV. Lĩnh vực Thú y

1. Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y (gồm Sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y). Mã TTHC 1.004756

1.1 Nội dung đơn giản hóa

- Giảm thành phần hồ sơ:

+ Bỏ yêu cầu nộp hồ sơ với thành phần “Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 109 Luật Thú y.

+ Bỏ yêu cầu nộp hồ sơ với thành phần việc nộp ảnh 02 ảnh 4x6 quy định tại Phụ lục III kèm theo Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều luật Thú y; đồng thời sửa đổi mẫu chứng chỉ hành nghề thú y: Mẫu số 07.HNTY quy định tại Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo đó không phải dán ảnh 4x6cm vào chứng chỉ.

- Lý do: Thực hiện quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án 06) theo đó: 100% công dân không phải xuất trình hồ sơ chứng minh thông tin của bản thân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa đã có hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính kết nối, tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

1.2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 109 Luật Thú y, theo đó bãi bỏ thành phần hồ sơ đối với “Bãi bỏ thành phần hồ sơ đối với “Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân”.

- Sửa đổi, bổ sung Phụ lục III kèm theo Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều luật Thú y và Mẫu số 07.HNTY quy định tại Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

1.3. Lợi ích phương án đơn giản:

*** Chi phí tuân thủ TTHC:**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 156.040.300 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 139.898.200 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 16.142.100 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 10,3 %.

1.4. Lộ trình thực hiện: Năm 2025 - 2026

2. Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y gồm: Sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y). Mã TTHC 1.004734.

2.1. Nội dung đơn giản hóa

- Giảm thành phần hồ sơ: đề xuất bỏ yêu cầu nộp hồ sơ với thành phần việc nộp ảnh 02 ảnh 4x6 quy định tại Phụ lục III kèm theo Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều

luật Thú y; đồng thời sửa đổi mẫu chứng chỉ hành nghề thú y: Mẫu số 07.HNTY quy định tại Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo đó không phải dán ảnh 4x6cm vào chứng chỉ.

- *Lý do:* Phù hợp với thực tế hiện nay đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

2.2. Kiến nghị thực thi

Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung Phụ lục III kèm theo Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều luật Thú y và Mẫu số 07.HNTY quy định tại Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

*** Chi phí tuân thủ TTHC**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 161.421.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 156.040.300 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 5.380.700 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 3,33 %.

2.4. Lộ trình thực hiện: Năm 2025 – 2026

3. Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y).
Mã TTHC 2.001064

3.1. Nội dung đơn giản hóa

- Giảm thành phần hồ sơ:
 - + Bỏ yêu cầu nộp hồ sơ với thành phần “Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 109 Luật Thú y.
 - + Bỏ yêu cầu nộp hồ sơ với thành phần việc nộp ảnh 02 ảnh 4x6 quy định tại Phụ lục III kèm theo Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều luật Thú y; đồng thời sửa đổi mẫu chứng chỉ hành nghề thú y: Mẫu số 07.HNTY quy định tại Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo đó không phải dán ảnh 4x6cm vào chứng chỉ.

- *Lý do:* Thực hiện quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án 06) theo đó: 100% công dân

không phải xuất trình hồ sơ chứng minh thông tin của bản thân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa đã có hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính kết nối, tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

3.2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 109 Luật Thú y, theo đó bãi bỏ thành phần hồ sơ đối với “Bãi bỏ thành phần hồ sơ đối với “Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân”.

- Sửa đổi, bổ sung Phụ lục III kèm theo Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều luật Thú y và Mẫu số 07.HNTY quy định tại Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

3.3. Lợi ích phương án đơn giản:

*** Chi phí tuân thủ:**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 139.898.200 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 123.756.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 16.142.100 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 11,5%.

3.4. Lộ trình thực hiện: Năm 2025 – 2026

V. Lĩnh vực Thủy sản

1. Cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (đối với khu vực biển ngoài 06 hải lý, khu vực biển giáp ranh giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, khu vực biển nằm đồng thời trong và ngoài 06 hải lý). Mã TTHC 1.004678

1.1. Nội dung đơn giản

Bãi bỏ thủ tục hành chính, trong 05 năm liên tục không phát sinh hồ sơ

1.2. Kiến nghị thực thi:

Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường bãi bỏ thủ tục hành chính Cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển đối với nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đã được công bố tại Quyết định số 2310/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy sản được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Trường hợp phát sinh hồ sơ thì thực hiện tiếp nhận, giải quyết theo đường công văn.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

*** Chi phí tuân thủ:**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 20.231.432 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 20.231.432 đồng/năm
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100 %.

*** Thời gian giải quyết TTHC:**

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa: 45 ngày.
- Thời gian giải quyết TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 ngày.
- Thời gian giải quyết TTHC tiết kiệm: 45 ngày.
- Tỷ lệ cắt giảm thời gian xử lý hồ sơ: 100%.

1.4. Lộ trình thực hiện: Năm 2025 – 2026

2. Cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển đối với nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Mã thủ tục. Mã TTHC 1.004669

2.1. Nội dung đơn giản hóa

Bãi bỏ thủ tục hành chính, trong 05 năm liên tục không phát sinh hồ sơ

2.2. Kiến nghị thực thi:

Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường bãi bỏ thủ tục hành chính Cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển đối với nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đã được công bố tại Quyết định số 2310/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy sản được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Trường hợp phát sinh hồ sơ thì thực hiện tiếp nhận, giải quyết theo đường công văn.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

*** Chi phí tuân thủ:**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 25.827.360 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 25.827.360 đồng/năm
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100 %.

*** Thời gian giải quyết TTHC:**

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa: 58 ngày.
- Thời gian giải quyết TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 ngày.
- Thời gian giải quyết TTHC tiết kiệm: 58 ngày.
- Tỷ lệ cắt giảm thời gian xử lý hồ sơ: 100%.

2.4. Lộ trình thực hiện: Năm 2025 - 2026

VI. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM

1. Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức. Mã TTHC 1.000055

1.1. Nội dung đơn giản hóa:

- Giảm thời gian thủ tục từ 20 ngày làm việc xuống còn 18 ngày làm việc.

Lý do: Nhằm rút ngắn thời gian xử lý, tạo điều kiện tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các chủ rừng là tổ chức trong quá trình thực hiện thủ tục.

- Ủy quyền cấp phép, phê duyệt từ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Lý do: Việc ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, giảm thời gian chờ đợi và tạo thuận lợi hơn cho người dân, doanh nghiệp; cắt giảm quy trình giải quyết thủ tục hành chính (giảm bước giải quyết thủ tục hành chính tại UBND tỉnh); đơn giản hóa theo quy định tại theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ.

1.2. Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi khoản 3 Điều 13 Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

*** Chi phí tuân thủ:**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 47.985.564 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 45.402.828 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 2.582.736 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 5,4 %.

*** Thời gian giải quyết TTHC:**

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa: 20 ngày làm việc
- Thời gian giải quyết TTHC sau khi đơn giản hóa: 18 ngày làm việc
- Thời gian giải quyết TTHC tiết kiệm: 02 ngày làm việc.
- Tỷ lệ cắt giảm thời gian xử lý hồ sơ: 10 %.

1.4. Lộ trình thực hiện: Năm 2025 - 2026.

2. Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế trường hợp địa phương bố trí được quỹ đất trồng rừng thay thế. Mã TTHC 1.007916

2.1. Nội dung đơn giản hóa

- Giảm thời gian thủ tục từ 15 ngày làm việc xuống còn 12 ngày làm việc.

Lý do: Rút ngắn thời gian xử lý, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân sớm hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế để triển khai các bước tiếp theo của dự án đầu tư.

- Ủy quyền thực hiện phê duyệt từ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Lý do: Việc ủy quyền thực hiện cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện đề nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, giảm thời gian chờ đợi và tạo thuận lợi hơn cho người dân, doanh nghiệp; cắt giảm quy trình giải quyết thủ tục hành chính (giảm bước giải quyết thủ tục hành chính tại UBND tỉnh).

2.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi khoản 4 Điều 22 Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

*** Chi phí tuân thủ:**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 82.855.997 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 67.566.941 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 15.289.056 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 18.5%.

*** Thời gian giải quyết TTHC:**

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa: 15 ngày làm việc
- Thời gian giải quyết TTHC sau khi đơn giản hóa: 12 ngày làm việc
- Thời gian giải quyết TTHC tiết kiệm: 03 ngày làm việc.
- Tỷ lệ cắt giảm thời gian xử lý hồ sơ: 20%.

2.4. Lộ trình thực hiện: Năm 2025 - 2026.

3. Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh. Mã thủ tục hành chính: 1.000071

3.1. Nội dung đơn giản

- Cắt giảm thời gian thẩm định hồ sơ, thời gian giải quyết hồ sơ, trình UBND tỉnh phê duyệt từ 40 ngày xuống còn 32 ngày.
- Bổ sung thêm hình thức tiếp nhận và trả kết quả trực tuyến.

Lý do: Giảm thời gian chờ đợi cho tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư và hộ gia đình, cá nhân; Theo yêu cầu tại Nghị quyết số 66/NQ-CP; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp

3.2. Kiến nghị thực thi

Điểm c, d, e khoản 2 Điều 79; điểm c khoản 2 Điều 80; điểm b khoản 2 Điều 83; Điều 84; Điều 85; khoản 2 Điều 86 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

Bổ sung thêm hình thức tiếp nhận và trả kết quả trực tuyến tại Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

*** Chi phí tuân thủ TTHC:**

*** Chi phí tuân thủ:**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 18.509.608 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 14.958.346 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 3.551.262 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 19,2%.

*** Thời gian giải quyết TTHC:**

- Thời gian tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 40 ngày
- Thời gian tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 32 ngày.
- Thời gian cắt giảm: 8 ngày
- Tỷ lệ cắt giảm thời gian: 20%.

3.4. Lộ trình thực hiện: Thực hiện trong năm 2025 – 2026.

VII. LĨNH VỰC BẢO TỒN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC

1. Đăng ký tiếp cận nguồn gen. Mã TTHC 1.004160

1.1. Nội dung đơn giản hóa: Bãi bỏ thủ tục hành chính

Lý do: Mặc dù thủ tục hành chính này đã phân cấp thẩm quyền quyết định từ Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Tuy nhiên, xét thấy nội dung của thủ tục hành chính này trùng lặp với nội dung về cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen. Do đó, đề xuất bãi bỏ thủ tục hành chính để giảm thời gian và chi phí cho tổ chức, cá nhân.

1.2. Kiến nghị thực thi

Bãi bỏ thủ tục hành chính tại Điều 9 Nghị định số 59/2017/NĐ-CP; bãi bỏ thủ tục hành chính tại Quyết định số 2204/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Nông nghiệp và Môi trường.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

*** Chi phí tuân thủ:**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 9.039.703 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 9.039.703 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

*** Thời gian giải quyết TTHC:**

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa: 10 ngày làm việc
- Thời gian giải quyết TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 ngày làm việc
- Thời gian giải quyết TTHC tiết kiệm: 10 ngày làm việc.
- Tỷ lệ cắt giảm thời gian xử lý hồ sơ: 100%.

1.4. Lộ trình thực hiện: Năm 2025 - 2026.

2. Cấp giấy phép trao đổi, tặng cho mẫu vật của loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ. Mã TTHC 1.008675

2.1. Nội dung đơn giản hóa

- Giảm thời gian thủ tục từ 15 ngày làm việc xuống còn 14 ngày làm việc.
- Bãi bỏ yêu cầu nộp thành phần hồ sơ: “Giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp của mẫu vật” và “Bản sao có chứng thực giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân hợp lệ”.

- Lý do: Rút ngắn thời gian xử lý, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân; đơn giản hoá theo quy định tại theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ

2.2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi khoản 3 Điều 13 Thông tư số 27/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm; nuôi động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

- Bãi bỏ yêu cầu nộp thành phần hồ sơ: “Giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp của mẫu vật” và “Bản sao có chứng thực giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân hợp lệ” tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

*** Chi phí tuân thủ:**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 42.053.200 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 39.405.319 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 2.647.880 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 6,3 %.

*** Thời gian giải quyết TTHC:**

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa: 15 ngày làm việc

- Thời gian giải quyết TTHC sau khi đơn giản hóa: 14 ngày làm việc
- Thời gian giải quyết TTHC tiết kiệm: 01 ngày làm việc.
- Tỷ lệ cắt giảm thời gian xử lý hồ sơ: 6,67%.

2.4. Lộ trình thực hiện: Năm 2025 - 2026.

VIII. LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT

1. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật. Mã TTHC 1.004363

1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ: Bản thuyết minh về điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật

- **Lý do:** đơn giản hoá theo quy định tại theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ. Cắt giảm, đơn giản hoá biểu mẫu trong thành phần hồ sơ tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, tổ chức.

1.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 35 Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý thuốc bảo vệ thực vật.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

* **Chi phí tuân thủ:**

* **Chi phí tuân thủ:**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 149.949.100 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 133.807.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 16.142.100 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 10,8%.

1.4. Lộ trình thực hiện: Năm 2025 - 2026.

2. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật. Mã TTHC 1.004346

2.1. Nội dung đơn giản hóa

- Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ: Bản thuyết minh về điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật

- Lý do: đơn giản hoá theo quy định tại theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ. Cắt giảm, đơn giản hoá biểu mẫu trong thành phần hồ sơ tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, tổ chức.

2.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 35, khoản 1 Điều 36 Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý thuốc bảo vệ thực vật.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

*** Chi phí tuân thủ:**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 136.497.350 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 120.355.250 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 16.142.100 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 11,82%.

2.4. Lộ trình thực hiện: Năm 2025 - 2026.

3. Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng. Mã TTHC 1.012002

3.1. Nội dung đơn giản hóa

Đề nghị bỏ các thành phần hồ sơ gồm:

- Bản sao Bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học chuyên ngành trồng trọt, nông học hoặc ngành có liên quan về giống cây trồng.
- Tài liệu có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc người nộp hồ sơ đã trực tiếp làm công tác chuyên môn lĩnh vực giống cây trồng từ 05 năm trở lên.
- Chứng từ nộp phí, lệ phí.

3.2. Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi khoản 2 Điều 112 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

*** Chi phí tuân thủ:**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 5.380.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.228.420 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 2.152.280 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 40%.

3.4. Lộ trình thực hiện: Năm 2025 - 2026.

IX. LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

1. Công nhận làng nghề truyền thống (Mã TTHC 1.003727)

1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời gian xử lý hồ sơ (quy định thời gian xử lý hồ sơ từ 30 ngày còn 25 ngày).

- Bổ sung hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua môi trường điện tử.

Lý do: Cắt giảm thời gian chờ đợi tạo điều kiện cho doanh nghiệp; Đơn giản hoá thủ tục hành chính theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ; bổ sung hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua môi trường điện tử để thuận lợi cho tổ chức cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính, đẩy mạnh chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

1.2. Kiến nghị thực thi

Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn; Bổ sung hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua môi trường điện tử tại Quyết định công bố TTHC 2216/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản

*** Thời gian thực hiện TTHC**

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa: 30 ngày làm việc.
- Thời gian giải quyết TTHC sau khi đơn giản hóa: 25 ngày làm việc.
- Thời gian giải quyết TTHC tiết kiệm: 05 ngày làm việc.
- Tỷ lệ cắt giảm: 17 %.

*** Chi phí tuân thủ TTHC:**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: **13.505.557 đồng**
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: **11.380.781 đồng**
- Chi phí tiết kiệm: 2.124.777 đồng
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 15,7%

1.4. Lộ trình thực hiện: Năm 2025 - 2026.

2. Công nhận nghề truyền thống (Mã TTHC 1.003712)

2.1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời gian xử lý hồ sơ (quy định thời gian xử lý hồ sơ từ 30 ngày còn 25 ngày).

- Bổ sung hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua môi trường điện tử.

Lý do: Cắt giảm thời gian chờ đợi tạo điều kiện cho doanh nghiệp; Đơn giản hoá thủ tục hành chính theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ; bổ sung hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua môi trường điện tử để thuận lợi cho tổ chức cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính, đẩy mạnh chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

2.2. Kiến nghị thực thi

Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn; Bổ sung hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua môi trường điện tử tại Quyết định công bố TTHC 2216/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản

*** Thời gian thực hiện TTHC**

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa: 30 ngày làm việc.
- Thời gian giải quyết TTHC sau khi đơn giản hóa: 25 ngày làm việc.
- Thời gian giải quyết TTHC tiết kiệm: 05 ngày làm việc.
- Tỷ lệ cắt giảm: 16,67 %.

*** Chi phí tuân thủ:**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 13.774.592 đồng
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 11.542.202 đồng
- Chi phí tiết kiệm: 2.232.391 đồng
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 16,2 %

2.4. Lộ trình thực hiện: Năm 2025 - 2026.

3. Công nhận làng nghề (Mã TTHC 1.003695)

3.1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời gian xử lý hồ sơ (quy định thời gian xử lý hồ sơ từ 30 ngày còn 25 ngày).
- Bổ sung hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua môi trường điện tử.

Lý do: Cắt giảm thời gian chờ đợi tạo điều kiện cho doanh nghiệp; Đơn giản hoá thủ tục hành chính theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ; bổ sung hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua môi trường điện tử để thuận lợi cho tổ chức cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính, đẩy mạnh chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

3.2. Kiến nghị thực thi

Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn; Bổ sung hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua môi trường điện tử tại Quyết định công bố TTHC 2216/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3.3. Lợi ích phương án đơn giản

*** Thời gian thực hiện TTHC**

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa: 30 ngày làm việc.
- Thời gian giải quyết TTHC sau khi đơn giản hóa: 25 ngày làm việc.

- Thời gian giải quyết TTHC tiết kiệm: 05 ngày làm việc.
- Tỷ lệ cắt giảm: 17 %.

*** Chi phí tuân thủ:**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 13.505.557 đồng
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 11.434.588 đồng
- Chi phí tiết kiệm: 2.070.970 đồng
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 15.3%

3.4. Lộ trình thực hiện: Năm 2025 - 2026.

X. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

1. Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (Cấp tỉnh) Mã TTHC: 1.003618

1.1. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian xử lý hồ sơ từ 60 ngày còn 42 ngày.

Lý do: Việc cắt giảm thời gian giải quyết giúp tiết kiệm thời gian cho đối tượng thực hiện TTHC nhưng vẫn đảm bảo giải quyết TTHC kịp thời cho tổ chức, cá nhân. Cắt giảm, đơn giản hoá biểu mẫu trong thành phần hồ sơ tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, tổ chức.

1.2. Kiến nghị thực thi:

Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi Quyết định số 1597/QĐ-BNNMT ngày 23/5/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ, nông nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

*** Thời gian thực hiện TTHC**

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa: 60 ngày.
- Thời gian giải quyết TTHC sau khi đơn giản hóa: 42 ngày.
- Thời gian giải quyết TTHC tiết kiệm: 18 ngày.
- Tỷ lệ cắt giảm: 30 %.

*** Chi phí tuân thủ:**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 28.410.096 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 20.661.888 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 7.748.208 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 27,3%.

1.4. Lộ trình thực hiện: Năm 2025 - 2026.

XI. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

1. Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ trên Giấy chứng nhận. Mã thủ tục 1.013988

1.1. Nội dung đơn giản hóa:

Bãi bỏ thủ tục Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ trên Giấy chứng nhận đã cấp (chuyển về cấp xã).

- Lý do: Đối tượng tổ chức sử dụng đất không thuộc trường hợp ghi nợ nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ theo quy định pháp luật hiện hành. Do đó, thủ tục này không phát sinh hồ sơ đối với tổ chức sử dụng đất. Đề xuất bãi bỏ tại cấp tỉnh.

1.2. Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi cấp thực hiện thủ tục hành chính tại Quyết định số 2304/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

*** Chi phí tuân thủ TTHC:**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.552.333 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0đồng.
- Chi phí tiết kiệm: 1.552.333 đồng/năm
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

1.4. Lộ trình thực hiện: Năm 2025 - 2026.

2. Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai. Mã thủ tục 1.012789

2.1. Nội dung đơn giản hóa:

- Bỏ mục d, đ, e mẫu đơn số 14 và Mẫu số 14c/ĐK, 14d/ĐK, 14e/ĐK đối với thủ tục Cung cấp thông tin thuộc thẩm quyền Chi nhánh giải quyết.

- Lý do: Nội dung về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Thông tin dữ liệu về giá đất; Thông tin, dữ liệu về điều tra, đánh giá, bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất không thuộc nội dung cung cấp thông tin của Chi nhánh.

2.2. Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi mẫu đơn số 14 và Mẫu số 14c/ĐK, 14d/ĐK, 14e/ĐK ban hành kèm theo Quyết định số 2304/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2.2. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

*** Chi phí tuân thủ TTHC:**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 239.554.011 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 233.473.820 đồng.

- Chi phí tiết kiệm: 6.080.820 đồng/năm
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 2,54%.

2.4. Lộ trình thực hiện: Năm 2025 - 2026.

3. Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (Mã thủ tục: 1.012783)

3.1. Nội dung đơn giản hóa:

Đề xuất không yêu cầu nộp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi nộp hồ sơ (nộp Giấy chứng nhận khi nhận kết quả TTHC)

- Lý do: Mục VII, phần VI Nghị định 151/2025/NĐ-CP không quy định phải nộp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

3.2. Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi thành phần hồ sơ ban hành kèm theo Quyết định số 2304/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

*** Chi phí tuân thủ:**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 286.508.976 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 283.711.012 đồng.
- Chi phí tiết kiệm 2.797.964 đồng/năm
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 1,0%.

3.4. Lộ trình thực hiện: Năm 2025 - 2026.

XII. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

1. Thảm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP), Mã TTHC 1.010735

1.1. Nội dung đơn giản hóa:

Bãi bỏ thủ tục hành chính, trong 05 năm liên tục không phát sinh hồ sơ

1.2. Kiến nghị thực thi:

- Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường bãi bỏ thủ tục hành chính Thảm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) ban hành kèm theo Quyết định số 973/QĐ-BNNMT ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Trường hợp phát sinh hồ sơ thì thực hiện tiếp nhận, giải quyết theo đường công văn.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

*** Chi phí tuân thủ:**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 15.588.823 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng.
- Chi phí tiết kiệm 15.588.823 đồng/năm
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

*** Thời gian giải quyết TTHC:**

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa: 45 ngày.
- Thời gian giải quyết TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 ngày.
- Thời gian giải quyết TTHC tiết kiệm: 45 ngày làm việc.
- Tỷ lệ cắt giảm thời gian xử lý hồ sơ: 100%.

1.4. Lộ trình thực hiện: Năm 2025 - 2026.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

I. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI CẤP TỈNH

1. Trình tự, thủ tục xây dựng bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất hàng năm để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 của năm tiếp theo

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Bổ sung cách thức thực hiện: Quy định cụ thể hình thức nộp hồ sơ Trực tiếp hoặc Thông qua đường bưu chính công ích hoặc trên môi trường mạng qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành công việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Lý do: Bộ thủ tục hành chính của Bộ chưa quy định cách thức thực hiện. đồng thời thực hiện mục tiêu chuyển đổi số và các TTHC đã dần được tích hợp hoàn chỉnh thực hiện trên trực liên thông trao đổi văn bản điện tử của các đơn vị, địa phương đã được đưa vào sử dụng hiệu quả. Việc trao đổi, nộp hồ sơ qua môi trường mạng là rất cần thiết và có hiệu quả giảm thiểu chi phí thực hiện TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bổ sung cách thức thực hiện thủ tục hành chính nội bộ trong Quyết định công bố TTHC nội bộ lĩnh vực Đất đai trong hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Đồng Nai.

- Lộ trình thực hiện: trong năm 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Quy định rõ ràng, đa dạng các hình thức lựa chọn trong cách thức thực hiện hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ.
- Bổ sung cách thức thực hiện là cần thiết trong rà soát, xây dựng nội dung góp phần bổ sung, hoàn thiện đầy đủ các yếu tố cấu thành TTHC nội bộ.
- Việc bổ sung cách thức thực hiện trong công bố, công khai thủ tục hành chính nội bộ, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tìm hiểu và lựa chọn hình thức phù hợp, nhanh chóng để nộp hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ.
- Thực hiện tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến qua môi trường mạng góp phần giải quyết TTHC nội bộ trên môi trường điện tử, phục vụ công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử theo chỉ đạo của Chính phủ.

2. Trình tự điều chỉnh bảng giá đất đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 257 Luật Đất đai

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Bổ sung cách thức thực hiện: Quy định cụ thể hình thức nộp hồ sơ Trực tiếp hoặc Thông qua đường bưu chính công ích hoặc trên môi trường mạng qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành công việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Lý do: Bộ thủ tục hành chính của Bộ chưa quy định cách thức thực hiện. đồng thời thực hiện mục tiêu chuyển đổi số và các TTHC đã dần được tích hợp hoàn chỉnh thực hiện trên trực liên thông trao đổi văn bản điện tử của các đơn vị, địa phương đã được đưa vào sử dụng hiệu quả. Việc trao đổi, nộp hồ sơ qua môi trường mạng là rất cần thiết và có hiệu quả giảm thiểu chi phí thực hiện TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bổ sung cách thức thực hiện thủ tục hành chính nội bộ trong Quyết định công bố TTHC nội bộ lĩnh vực Đất đai trong hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Đồng Nai.

- Lộ trình thực hiện: trong năm 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Quy định rõ ràng, đa dạng các hình thức lựa chọn trong cách thức thực hiện hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ.
- Bổ sung cách thức thực hiện là cần thiết trong rà soát, xây dựng nội dung góp phần bổ sung, hoàn thiện đầy đủ các yếu tố cấu thành TTHC nội bộ.
- Việc bổ sung cách thức thực hiện trong công bố, công khai thủ tục hành chính nội bộ, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tìm hiểu và lựa chọn hình thức phù hợp, nhanh chóng để nộp hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ.

- Thực hiện tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến qua môi trường mạng góp phần giải quyết TTHC nội bộ trên môi trường điện tử, phục vụ công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử theo chỉ đạo của Chính phủ.

3. Trình tự định giá đất cụ thể đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Bổ sung cách thức thực hiện: Tổ chức, đơn vị có nhu cầu định giá cụ thể có văn bản đề nghị kèm hồ sơ Trực tiếp hoặc Thông qua đường bưu chính công ích đến Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc trên môi trường mạng qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành công việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Lý do: Bộ thủ tục hành chính của Bộ chưa quy định cách thức thực hiện, đồng thời thực hiện mục tiêu chuyển đổi số và các TTHC đã dần được tích hợp hoàn chỉnh thực hiện trên trực liên thông trao đổi văn bản điện tử của các đơn vị, địa phương đã được đưa vào sử dụng hiệu quả. Việc trao đổi, nộp hồ sơ qua môi trường mạng là rất cần thiết và có hiệu quả giảm thiểu chi phí thực hiện TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bổ sung cách thức thực hiện thủ tục hành chính nội bộ trong Quyết định công bố TTHC nội bộ lĩnh vực Đất đai trong hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Đồng Nai.

- Lộ trình thực hiện: trong năm 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Quy định rõ ràng, đa dạng các hình thức lựa chọn trong cách thức thực hiện hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ.

- Bổ sung cách thức thực hiện là cần thiết trong rà soát, xây dựng nội dung góp phần bổ sung, hoàn thiện đầy đủ các yếu tố cấu thành TTHC nội bộ.

- Việc bổ sung cách thức thực hiện trong công bố, công khai thủ tục hành chính nội bộ, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tìm hiểu và lựa chọn hình thức phù hợp, nhanh chóng để nộp hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ.

- Thực hiện tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến qua môi trường mạng góp phần giải quyết TTHC nội bộ trên môi trường điện tử, phục vụ công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử theo chỉ đạo của Chính phủ.

4. Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh/điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Bổ sung cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc Thông qua đường bưu chính công ích hoặc trên môi trường mạng qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành công việc của Sở.

Lý do: Bộ thủ tục hành chính của Bộ chưa quy định cách thức thực hiện, đồng thời thực hiện mục tiêu chuyển đổi số và các TTHC đã dần được tích hợp hoàn chỉnh thực hiện trên trực liên thông trao đổi văn bản điện tử của các đơn vị, địa phương đã được đưa vào sử dụng hiệu quả. Việc trao đổi, nộp hồ sơ qua môi trường mạng là rất cần thiết và có hiệu quả giảm thiểu chi phí thực hiện TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bổ sung cách thức thực hiện thủ tục hành chính nội bộ trong Quyết định công bố TTHC nội bộ lĩnh vực Đất đai trong hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Đồng Nai.

- Lộ trình thực hiện: trong năm 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Quy định rõ ràng, đa dạng các hình thức lựa chọn trong cách thức thực hiện hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ.

- Bổ sung cách thức thực hiện là cần thiết trong rà soát, xây dựng nội dung góp phần bổ sung, hoàn thiện đầy đủ các yếu tố cấu thành TTHC nội bộ.

- Việc bổ sung cách thức thực hiện trong công bố, công khai thủ tục hành chính nội bộ, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tìm hiểu và lựa chọn hình thức phù hợp, nhanh chóng để nộp hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ.

- Thực hiện tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến qua môi trường mạng góp phần giải quyết TTHC nội bộ trên môi trường điện tử, phục vụ công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử theo chỉ đạo của Chính phủ.

II. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI CẤP XÃ

1. Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp xã/điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp xã

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Bổ sung cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ đến UBND cấp xã hoặc qua đường bưu chính công ích hoặc trên môi trường mạng.

Lý do: Bộ thủ tục hành chính của Bộ chưa quy định cách thức thực hiện, đồng thời thực hiện mục tiêu chuyển đổi số và các TTHC đã dần được tích hợp hoàn chỉnh thực hiện trên trực liên thông trao đổi văn bản điện tử của các đơn vị, địa phương đã được đưa vào sử dụng hiệu quả. Việc trao đổi, nộp hồ sơ qua môi trường mạng là rất cần thiết và có hiệu quả giảm thiểu chi phí thực hiện TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bổ sung cách thức thực hiện thủ tục hành chính nội bộ trong Quyết định công bố TTHC nội bộ lĩnh vực Đất đai trong hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Đồng Nai.

- Lộ trình thực hiện: trong năm 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Quy định rõ ràng, đa dạng các hình thức lựa chọn trong cách thức thực hiện hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ.
- Bổ sung cách thức thực hiện là cần thiết trong rà soát, xây dựng nội dung góp phần bổ sung, hoàn thiện đầy đủ các yếu tố cấu thành TTHC nội bộ.
- Việc bổ sung cách thức thực hiện trong công bố, công khai thủ tục hành chính nội bộ, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tìm hiểu và lựa chọn hình thức phù hợp, nhanh chóng để nộp hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ.
- Thực hiện tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến qua môi trường mạng góp phần giải quyết TTHC nội bộ trên môi trường điện tử, phục vụ công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử theo chỉ đạo của Chính phủ.

2. Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp xã, điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất cấp xã

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Bổ sung cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc qua đường bưu chính công ích hoặc trên môi trường mạng.

Lý do: Bộ thủ tục hành chính của Bộ chưa quy định cách thức thực hiện, đồng thời thực hiện mục tiêu chuyển đổi số và các TTHC đã dần được tích hợp hoàn chỉnh thực hiện trên trực liên thông trao đổi văn bản điện tử của các đơn vị, địa phương đã được đưa vào sử dụng hiệu quả. Việc trao đổi, nộp hồ sơ qua môi trường mạng là rất cần thiết và có hiệu quả giảm thiểu chi phí thực hiện TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bổ sung cách thức thực hiện thủ tục hành chính nội bộ trong Quyết định công bố TTHC nội bộ lĩnh vực Đất đai trong hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Đồng Nai.
- Lộ trình thực hiện: trong năm 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Quy định rõ ràng, đa dạng các hình thức lựa chọn trong cách thức thực hiện hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ.
- Bổ sung cách thức thực hiện là cần thiết trong rà soát, xây dựng nội dung góp phần bổ sung, hoàn thiện đầy đủ các yếu tố cấu thành TTHC nội bộ.
- Việc bổ sung cách thức thực hiện trong công bố, công khai thủ tục hành chính nội bộ, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tìm hiểu và lựa chọn hình thức phù hợp, nhanh chóng để nộp hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ.
- Thực hiện tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến qua môi trường mạng góp phần giải quyết TTHC nội bộ trên môi trường điện tử, phục vụ công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử theo chỉ đạo của Chính phủ.

3. Trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Bổ sung cách thức thực hiện: Văn bản kèm hồ sơ dự án được chủ đầu tư gửi đến Đơn vị, tổ chức có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (có quy định theo quy định tại điều 28 NĐ 103) hoặc qua đường bưu chính công ích hoặc hoặc trên môi trường mạng.

Lý do: Bộ thủ tục hành chính của Bộ chưa quy định cách thức thực hiện, đồng thời thực hiện mục tiêu chuyển đổi số và các TTHC đã dần được tích hợp hoàn chỉnh thực hiện trên trực liên thông trao đổi văn bản điện tử của các đơn vị, địa phương đã được đưa vào sử dụng hiệu quả. Việc trao đổi, nộp hồ sơ qua môi trường mạng là rất cần thiết và có hiệu quả giảm thiểu chi phí thực hiện TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bổ sung cách thức thực hiện thủ tục hành chính nội bộ trong Quyết định công bố TTHC nội bộ lĩnh vực Đất đai trong hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Đồng Nai.

- Lộ trình thực hiện: trong năm 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Quy định rõ ràng, đa dạng các hình thức lựa chọn trong cách thức thực hiện hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ.

- Bổ sung cách thức thực hiện là cần thiết trong rà soát, xây dựng nội dung góp phần bổ sung, hoàn thiện đầy đủ các yếu tố cấu thành TTHC nội bộ.

- Việc bổ sung cách thức thực hiện trong công bố, công khai thủ tục hành chính nội bộ, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tìm hiểu và lựa chọn hình thức phù hợp, nhanh chóng để nộp hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ.

- Thực hiện tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến qua môi trường mạng góp phần giải quyết TTHC nội bộ trên môi trường điện tử, phục vụ công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử theo chỉ đạo của Chính phủ.

4. Trình tự định giá đất cụ thể đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Bổ sung cách thức thực hiện: Tổ chức, đơn vị có nhu cầu định giá cụ thể có văn bản đề nghị kèm hồ sơ đến UBND cấp xã hoặc qua đường bưu chính công ích hoặc hoặc trên môi trường mạng.

Lý do: Bộ thủ tục hành chính của Bộ chưa quy định cách thức thực hiện, đồng thời thực hiện mục tiêu chuyển đổi số và các TTHC đã dần được tích hợp hoàn chỉnh thực hiện trên trực liên thông trao đổi văn bản điện tử của các đơn vị,

địa phương đã được đưa vào sử dụng hiệu quả. Việc trao đổi, nộp hồ sơ qua môi trường mạng là rất cần thiết và có hiệu quả giảm thiểu chi phí thực hiện TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bổ sung cách thức thực hiện thủ tục hành chính nội bộ trong Quyết định công bố TTHC nội bộ lĩnh vực Đất đai trong hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Đồng Nai.

- Lộ trình thực hiện: trong năm 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Quy định rõ ràng, đa dạng các hình thức lựa chọn trong cách thức thực hiện hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ.

- Bổ sung cách thức thực hiện là cần thiết trong rà soát, xây dựng nội dung góp phần bổ sung, hoàn thiện đầy đủ các yếu tố cấu thành TTHC nội bộ.

- Việc bổ sung cách thức thực hiện trong công bố, công khai thủ tục hành chính nội bộ, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tìm hiểu và lựa chọn hình thức phù hợp, nhanh chóng để nộp hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ.

- Thực hiện tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến qua môi trường mạng góp phần giải quyết TTHC nội bộ trên môi trường điện tử, phục vụ công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử theo chỉ đạo của Chính phủ.